TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI** ---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 76/2020/HS - ST
Ngày: 27/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Phương***
Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Bùi Xuân Đãng***
2. Ông Trần Văn Huy
Thư ký phiên tòa: ***Bà Huỳnh Phương Minh*** - Thư ký Tòa án nhân dânhuyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 27tháng 05năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST - HS 13/5/2020đối với các bị cáo:

1. **Dương Việt D (D "Thổ")**; Sinh năm: 1965 ; Giới tính: nam; Trú tại: xã N, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông: Dương Đình L và bà Lã Thị Đ; có vợ là: Vũ Thị T (đã ly hôn); có 03 con: con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992.Tiền án: 02 tiền án:- Ngày 31/03/1988, bị tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Cố ý gây thương tích. (BA số 64/HSPT) - đã xóa án tích;- Ngày 26/10/2007, bị tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (BA số 119/HSST) - đã xóa án tích; Tiền sự: 04 tiền sự đã hết thời hiệu xử lý. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

2. **Trần Hữu D1**; Sinh năm: 1981; Giới tính: nam; Trú tại: thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn:12/12; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị T1; có vợ: Nguyễn Thị H, có 02 con sinh năm 2009 và 2017; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự đã hết thời hiệu xử lý; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

3. **Đặng Ngọc K**; Sinh năm: 1984; Giới tính: nam; Trú tại: thôn Đ, xã D, huyện T, HàNội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đặng Ngọc P và bà : Đặng Thị K; vợ là: Phùng Thị T, có 02 con sinh năm 2008 và 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 18 tháng 01 năm 2020, Đặng Ngọc K đi xe buýt đến nhà của Dương Việt D (tức D 'thổ') ở khu vực Thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội để mua ma túy heroin về sử dụng cho bản thân. Qua ô cửa sổ nhà D, K gặp và mua của D 01 gói ma túy heroin với giá 100.000 đồng. Mua ma túy xong, K cất gói ma túy ở túi áo khoác bên trái mà K đang mặc và đi tìm nơi sử dụng. Hồi 7h00 cùng ngày, khi K đi đến khu vực Đường N, xã N, huyện T, Hà Nội thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T kiểm tra phát hiện,bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. K khai ngoài lần mua ma túy này của D, K đã mua ma túy của D nhiều lần khác, lần gần nhất K mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng của D để sử dụng vào ngày cách thời điểm bị bắt 3 ngày.

Khoảng 08 giờ 45 ngày 18 tháng 01 năm 2020, Trần Hữu D1 điều khiển xe máy Honda Click BKS: 30Z6-0000 đi từ nhà D1 đến nhà của Dương Việt D (D "thổ") để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại cổng nhà D, D1 gặp và mua của D 01 gói ma túy heroin với giá 100.000 đồng. Mua ma túy xong, D1 cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Hồi 9h00 cùng ngày, khi D1 đi đến khu vực Đường N, xã N, huyện T, Hà Nội thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T kiểm tra phát hiện,bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 xe máy Honda Click BKS: 30Z6-0000 có số khung: 767464, số máy: 0219300 và 01 điện thoại Sam Sung J7 Pro. D1 khai đây là lần đầu tiên D1 mua ma túy của D.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 18 tháng 01 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Việt D tại thôn Thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T phát hiện và thu giữ tại khe tường giữa bể nước nhà D 01 túi nilong màu trắng bọc 01 túi nilong màu đỏ bọc 01 túi nilong màu trắng bọc 01 lọ nhựa màu trắng nhãn hiệu MUSTRET 500 bên trong có chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa Dương Việt D về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, còn tạm giữ của D 01 điện thoại OPPO màu đen trắng, bên trong có sim số 098160184 và sim số 0865299455.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Trần Hữu D1, 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Ngọc K và chất bột màu trắng bên trong 01 lọ nhựa thu giữ của Dương Việt D.

Tại các bản Kết luận giám định số 809, 810 và 811/KLGĐ-PC09 ngày 25/01/2020, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của Trần Hữu D1) là ma túy loại heroin, khối lượng: 0,145 gam. Chất bột màu trắng bên trong 01 lọ nhựa màu trắng ghi nhãn MUSTRET 500 (bọc ngoài bằng 01 túi nilong màu trắng, 01 túi nilong màu đỏ, 01 túi nilong màu trắng - thu giữ của Dương Việt D) là ma túy loại heroin, khối lượng: 17,425 gam. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (thu giữ của Đặng Ngọc K) là ma túy loại heroin, khối lượng: 0,134 gam.*

Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,023 gam heroine trong tổng số 0,145 gam heroine; 0,126 gam heroine trong tổng số 17,425 gam heroine và 0,019 gam heroine trong tổng số 0,134 gam heroine và để giám định; hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T 0,122 gam heroine; 17,299 gam heroine và 0,115 gam heroine;

Tại Cơ quan điều tra, Dương Việt D khai nhận: Tối ngày 16/01/2020, D đi xe ôm từ nhà đến đê H, huyện T, Hà Nội mua 01 túi ma túy với giá 3.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua xong, D mang số ma túy đó về nhà và cắt ra một ít rồi đóng vào 03 gói giấy nhỏ, số còn lại D cho vào trong 01 lọ nhựa màu trắng ghi nhãn MUSTRET 500 rồi bọc 3 lớp nilon. Sau đó, D cất lọ nhựa có chứa ma túy Heroine này vào khe tường giữa bể nước nhà D. Đối với 03 gói ma túy Heroine nhỏ, D đã sử dụng hết 01 gói vào tối ngày 17/01/2020, còn lại 02 gói D đã bán cho Đặng Ngọc K và Trần Hữu D1 mỗi người một gói với giá 100.000 đồng vào sáng 18/01/2020. Số ma túy cất giấu ở khe tường giữa bể nước, D chưa kịp bán thì bị bắt. Ngoài ra, D còn khai đã bán ma túy cho K và các con nghiện khác nhiều lần, lần gần nhất D bán cho K 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng vào ngày cách thời điểm bị bắt 3 ngày; còn các đối tượng khác D đã bán ma túy, D không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ. Đây là lần đầu tiên D bán ma túy cho D1.

Lời khai của Dương Việt D phù hợp với lời khai của Trần Hữu D1 và Đặng Ngọc K, phù hợp với những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe máy Honda Click BKS: 30Z6-0000 có số khung: 767464, số máy: 0219300, không nằm trong danh mục xe vật chứng; quá trình điều tra, xác định: chiếc xe trên là tài sản của chị Nguyễn Thị H - vợ của Trần Hữu D1. Chị H được chú là Trần Văn T cho chiếc xe này từ đầu tháng 01/2020. Sáng ngày 18/01/2020, D1 mượn xe của chị H để đi giải quyết việc cá nhân, chị H không biết

việc D1 đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra Quyết định trao trả chiếc xe trên cho chị H quản lý và sử dụng, chị H đã nhận lại xe và không có ý kiến gì

Đối với 01 điện thoại Sam Sung J7 Pro D1 dùng để gọi điện cho D hỏi mua ma túy vào khoảng 8h45' ngày 18/01/2020 nhưng D không nghe máy, cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại OPPO màu đen trắng, bên trong có sim số 098160184 và sim số 0865299455 D dùng để liên lạc cá nhân cần tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 73/CT - VKSTT ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Dương Việt D đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b,i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Trần Hữu D1 và Đặng Ngọc K đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng,các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Việt D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Hữu D1 và Đặng Ngọc K, xử phạt Trần Hữu D1 từ 16 đến 22 tháng tù, Đặng Ngọc K từ 14 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.Tịch thu 01 điện thoại Sam Sung J7 Pro thu giữ của bị cáo D1, trả cho bị cáo D 01 điện thoại OPPO màu đen trắng, bên trong có sim số 098160184 và sim số 0865299455. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu trắng nhãn hiệu Mustret và số ma túyđã thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 6h30’ ngày 18/01/2020, tại nhà của Dương Việt D ở thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội, D đã bán 01 gói ma túy loại heroine có khối lượng 0,134 gam với giá 100.000 đồng cho Đặng Ngọc K. Khoảng 08h45 ngày 18/01/2020 tại nhà của Dương Việt D ở thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội, D đã bán 01 gói ma túy loại heroine có khối lượng 0,145 gam với giá 100.000 đồng cho Trần Hữu D1. K đã tàng trữ tại túi áo khoác bên trái, phía trước và đi ra đường N, xã N, huyện T, Hà Nội để tìm nơi sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tang vật. D1 đã cất giấu trong lòng bàn tay trái và đi ra đường N, xã N, huyện T, Hà Nội để tìm nơi sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tang vật. Đến 10h30’ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Dương Việt D ở thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội đã phát hiện, thu giữ: 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy loại heroine, khối lượng 17,425 gam D cất tại khe tường nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Dương Việt D đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Đặng Ngọc K và Trần Hữu D1 đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ phápluật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước vềquản lý các chất ma túy. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đevà giáo D1 phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cảilà tình tiết giảmnhẹ quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo D có 02 tiền án đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo D1 có 1 tiền sự đã hết thời hiệu xử lý, bị cáo K chưa có tiền án thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định 0,122 gam heroine; 17,299 gam heroine và 0,115 gam heroine là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc lọ nhựa màu trắng nhãn hiệu

Mustret bị cáo D dùng để cất dấu ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại Sam Sung J7 Pro D1 dùng để gọi điện cho D hỏi mua ma túy nhưng D không nghe máy thể hiện bị cáo D1 đã dùng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên tịch thu sung công; đối với 01 điện thoại OPPO màu đen trắng, bên trong có sim số 098160184 và sim số 0865299455 D dùng để liên lạc cá nhân trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Dương Việt D phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Các bị cáo Đặng Ngọc K và Trần Hữu D1 phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng:

- điểm b,i khoản2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Việt D.

- điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đặng Ngọc K và Trần Hữu D1.

Xử phạt:

+ Bị cáo Dương Việt D07 năm 06 thángtù.Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.
+ Bị cáo Trần Hữu D1 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.
+ Bị cáo Đặng Ngọc K 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,122 gam heroine; 17,299 gam heroine và 0,115 gam heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu trắng nhãn hiệu Mustret; Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại 01 điện thoại Sam Sung J7 Pro thu giữ của bị cáo Trần Hữu D1; trả lại cho bị cáo Dương Việt D chiếc điện thoại 01 điện thoại OPPO màu đen trắng, bên trong có sim số 098160184 và sim số 0865299455 (hiện

đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày ngày 19.5.2020).

4. Về án phí:Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội;
- Bị cáo.